

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Thực tập vận hành sửa chữa hệ thống lạnh công nghiệp (228269) -

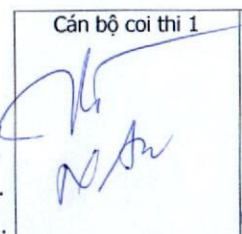
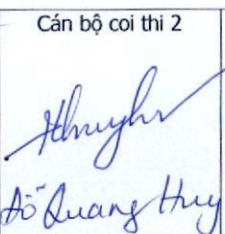
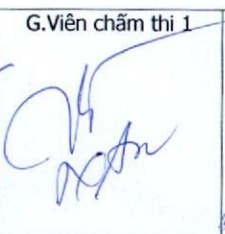
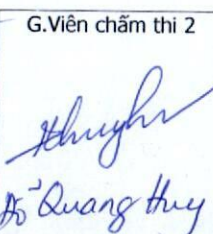
Môn học: **Nhóm 01**

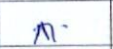
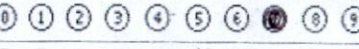
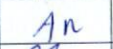
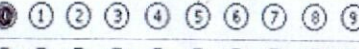
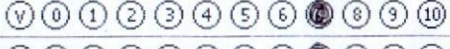
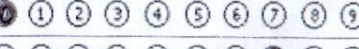
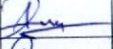
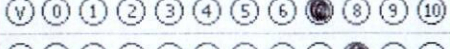
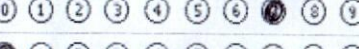
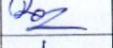
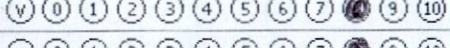
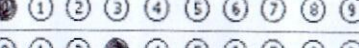
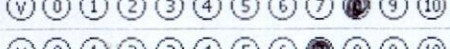
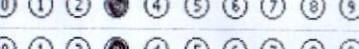
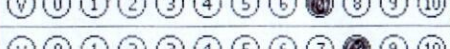
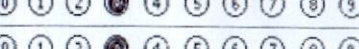
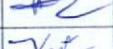
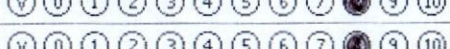
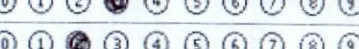
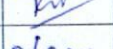
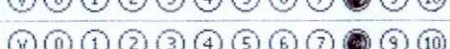
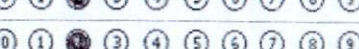
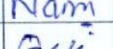
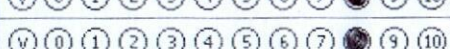
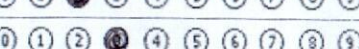
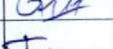
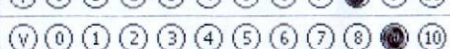
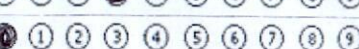
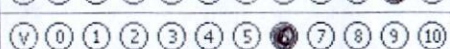
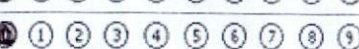
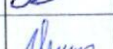
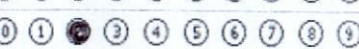
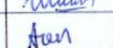
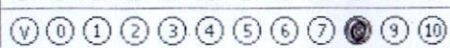
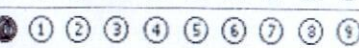
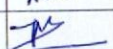
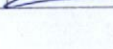
CBGD: **Trần Xuân An (280029)**

Số SV có mặt:16.....

Số bài thi:16.....

Số tờ giấy thi:16.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119180003	TRẦN NGỌC ÁI	23/07/2001	CCQ1918A						7.7		
2	2119180001	VÕ NGỌC AN	16/12/2001	CCQ1918A						8.0		
3	2119180005	NGUYỄN PHAN QUỐC BẢO	24/01/2000	CCQ1918A						7.0		
4	2119180006	NGUYỄN TRỌNG DUY	30/12/2001	CCQ1918A						7.7		
5	2119180008	TRẦN QUỐC ĐẠT	22/08/2001	CCQ1918A						8.0		
6	2119180010	LÊ HỒNG HÀO	15/08/2001	CCQ1918A						8.3		
7	2119180014	HỒ THANH HÙNG	02/07/2001	CCQ1918A						7.3		
8	2119180015	NGUYỄN XUÂN HÙNG	06/01/2001	CCQ1918A						8.3		
9	2119180017	ĐÀO TRUNG KIẾT	08/06/2001	CCQ1918A						8.2		
10	2119180019	NGUYỄN HOÀI NAM	16/09/2001	CCQ1918A						8.2		
11	2119180023	NGUYỄN TẤN QUÍ	31/01/2000	CCQ1918A						8.3		
12	2119180024	NGUYỄN CÔNG TÀI	01/01/2000	CCQ1918A						9.0		
13	2119180027	NGUYỄN VIỆT THÀNH	11/01/2001	CCQ1918A						6.0		
14	2119180029	NGUYỄN VĂN THUẬN	01/01/2001	CCQ1918A						8.2		
15	2119180032	NGUYỄN VĂN TIẾN	11/07/2000	CCQ1918A						8.0		
16	2118180082	PHAN VĂN VIỆT	04/01/2000	CCQ1818B						7.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Thực tập vận hành sửa chữa hệ thống lạnh công nghiệp (228269) -
Môn học: **Nhóm 02**

CBGD: **Trần Xuân An (280029)**

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119180002	NGUYỄN TUẤN ANH	16/05/2001	CCQ1918A						9.0		
2	2119180012	LÊ HOÀNG HIỆP	23/05/2001	CCQ1918A						6.7		
3	2119180020	ĐỖ THÀNH NAM	02/02/2001	CCQ1918A						7.0		
4	2119180021	NGUYỄN VĂN NGHĨA	15/01/2001	CCQ1918A								
5	2119180022	TRẦN TẤN PHÚC	26/08/2001	CCQ1918A						7.0		
6	2119180085	NGUYỄN THÀNH SON	20/11/2001	CCQ1918A						9.0		
7	2119180028	NGUYỄN MINH THỐNG	09/09/2001	CCQ1918A						8.5		
8	2119180031	TRẦN THANH TIỀN	27/01/2001	CCQ1918A						8.0		
9	2119180033	NGUYỄN TRUNG TÍNH	20/10/2001	CCQ1918A						8.3		
10	2119180034	TRƯƠNG ĐÌNH TRUNG	27/03/2001	CCQ1918A						8.2		
11	2119180037	NGUYỄN TRƯỜNG	25/08/2001	CCQ1918A						8.3		
12	2119180036	NGUYỄN ĐAN TRƯỜNG	18/10/2001	CCQ1918A						8.3		
13	2119180040	PHAN THANH TÚ	01/01/2000	CCQ1918A						8.5		
14	2119180039	NGUYỄN QUANG TÙNG	09/02/2001	CCQ1918A						8.3		
15	2119180038	TRẦN TRỌNG TUYẾN	20/03/2001	CCQ1918A						8.0		
16	2119180041	TRẦN NGỌC VINH	30/05/2001	CCQ1918A						8.0		
17	2119180042	NGUYỄN TUẤN VŨ	24/07/2001	CCQ1918A						8.3		